TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2017/QĐST-KDTM	*Thành phố Tây Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2017/TLST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Kim H, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Ấp C, xã G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Công ty TNHH A; Địa chỉ: Đường Tua Hai, khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H1– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Đường Tua Hai, khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Đường Tua Hai, khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T: Bà Trần Thị H1 (theo giấy ủy quyền ngày 21 tháng 8 năm 2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH A, bà Trần Thị H1 và ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Kim H số tiền nợ gốc là 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng và tiền lãi từ ngày 04/02/2016 đến ngày 21/8/2017 tính tròn 18 tháng x 1.600.000.000 đồng x 1.125% = 324.000.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 1.924.000.000 (một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH A, bà H1 và ông T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH A, bà H1 và ông T còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH A, bà H1 và ông T phải chịu 34.860.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bà Lâm Kim H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.903.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004437 ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng